

Số: 1263/QĐ-UBND

Rạch Giá, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế, cây khuyến khích trồng, cây cần được bảo tồn trên địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị và Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị;

Căn cứ Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định về quản lý, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định 24/2011/QĐ-UBND ngày 04/7/2011 về việc sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 16/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Công văn số 850/SXD-PTĐT ngày 30/5/2018 của Sở Xây Dựng tỉnh Kiên Giang về việc đề xuất ban hành danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế, cây khuyến khích trồng, cây cần được bảo tồn trong đô thị;

Căn cứ Công văn số 2560/SXD-PTĐT ngày 28/9/2018 của Sở Xây Dựng tỉnh Kiên Giang về việc thông tin danh mục cây trồng, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế, cây khuyến khích trồng, cây cần được bảo tồn trong đô thị;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Rạch Giá tại Tờ trình số 32/TTr-QLĐT ngày 19/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục cây trồng trong đô thị, cây khuyến khích trồng trên đường phố, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế, cây bảo tồn trên đường phố thuộc địa bàn thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Các tổ chức, cá nhân không được phép trồng mới các cây thuộc Danh mục cây cấm trồng theo Quyết định này trên các tuyến đường đô thị, công

viên và các khu vực công cộng khác trong các đô thị thuộc địa bàn thành phố Rạch Giá. Những loại cây xanh đã trồng trước khi Quyết định này có hiệu lực thì hành thuộc danh mục cây cấm trồng thì cơ quan, đơn vị quản lý cây xanh đô thị có trách nhiệm lập kế hoạch từng bước thay thế.

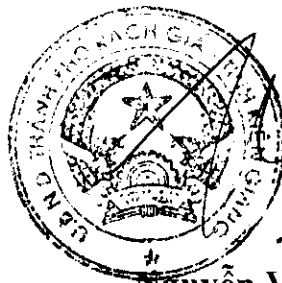
Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Rạch Giá, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Thủ trưởng các phòng, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / *Real*

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- TT. Thành ủy Rạch Giá;
- TT. HĐND TP. Rạch Giá;
- CT và các PCT UBND TP. Rạch Giá;
- Các Sở: XD, TP, KH&CN, KH&ĐT, TC, NN&PTNT, TN&MT, TT&TT;
- Như Điều 3 (t/h);
- Các đơn vị có liên quan;
- LĐVP;
- Lưu: VT. *MV*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



MV
Nguyễn Văn Hôn



DANH MỤC

CÂY TRỒNG TRONG ĐÔ THỊ, CÂY KHUYẾN KHÍCH TRỒNG TRÊN ĐƯỜNG PHỐ, CÂY CẮM TRỒNG,
CÂY TRỒNG HẠN CHẾ, CÂY BẢO TỒN TRÊN ĐƯỜNG PHỐ THUỘC ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 126/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Rach Giá)

1. Danh mục cây xanh bóng mát khuyến khích trồng trên đường phố

STT	LOÀI CÂY		Họ thực vật	KHU VỰC KHUYẾN KHÍCH TRỒNG		GHI CHÚ
	Tên thông thường	Tên khoa học		Via hè	Dãi phân cách	
01	Dầu rái	Dipterocarpus alatus Roxb.	Dipterocarpaceae	X		- Trồng trên đường phố có vỉa hè $\geq 3m$, trong khu dân cư. Trồng phổ biến trong đô thị. - Lưu ý trong quá trình trồng và chăm sóc phải thường xuyên cắt tỉa cành, nhánh đối với những tuyến đường có đường điện đi qua để đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện, hành lang an toàn lưới điện.
02	Giáng hương (Sưa vườn)	Pterocarpus macrocarpus	Fabaceae	X		
03	Gỗ mật	Sindora siamensis	Caesalpiniaceae	X		
04	Gỗ đỏ	Azelia xylocarpa	Fabaceae	X		
05	Sao đen	Hopea odorata Roxb	Dipterocarpaceae	X		
06	Câm lai	Dalbergia bariaensis Pierre	Fabaceae	X		
07	Băng lăng	Lagerstroemia flosreginae retz	Lythraceae	X		
08	Lộc vừng	Barringtonia racemosa roxb	Lecythidaceae	X		
09	Ngọc lan	Michelia albade	Magnoliaceae	X		
10	Cây sưa	Dalbergia tonkinensis	Fabaceae	X		
11	Cây cổ thụ	-	-	X		

2. Danh mục cây trồng hạn chế: Danh mục cây trồng hạn chế trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác đây là các loài cây ăn quả, cây tạo ra mùi gây ảnh hưởng tới sức khỏe và môi trường hạn chế trồng nơi công cộng, chỉ được phép trồng theo quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chuyên ngành cây xanh hoặc dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
01	Bách tán(x)	<i>Araucaria excelsa</i> r.br	Araucariaceae	- Cây lá kim, tán thưa. - Trồng trong khuôn viên, công viên, vườn hoa, quảng trường.
02	Bàng ta	<i>Terminalia catappa</i> L.	Combretaceae	- Cây có quả thu hút côn trùng, hay bị sâu lông gây ngứa.
03	Điệp (phèo heo)	<i>Enterolobium cyclocarpum</i> (Jacq) Griseb.	Fabaceae	- Rễ ăn ngang, lồi trên mặt đất, cành nhánh giòn dễ gãy - Trồng hạn chế trong công viên, trường học
04	Gáo trắng	<i>Neolamarkia cadamba</i> (Roxb.) Bosser.	Rubiaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, quả mọng rơi làm ảnh hưởng vệ sinh môi trường.
05	Gáo tròn	<i>Haldina cordifolia</i> (Roxb.) Ridd.	Rubiaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, quả mọng rơi ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.
06	Hoàng nam (Huyền điệp)	<i>Polyalthia longifolia</i> Sonn.	Annonaceae	- Cành lá mọc chéch xuống đất, độ che tán ít. - Trồng làm điểm nhấn cảnh quan trong khuôn viên, công viên, vườn hoa, quảng trường.
07	Keo lai (x)	<i>Acacia mangium</i> x <i>Acacia auriculaeformis</i> .	Mimosaceae	Nhánh giòn, dễ gãy.
08	Lọ nồi, Đại phong tử (x)	<i>Hydnocarpus anthelmintica</i> Pierre. Ex. Laness.	Flacourtiaceae	Trái to rơi gây nguy hiểm. Hạt có chất trị bệnh phong.
09	Lông mứt lông (x)	<i>Wrightia pubescen</i> R. Br.spp <i>lanati</i> (BC.) Ngan.	Apocynaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
10	Lông mứt, Thùng mứt (x)	<i>Wrightia annamensis</i> Eb. Et Dub.	Apocynaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán hạt có lông gây ô nhiễm môi trường.
11	Nhạc ngựa	<i>Swietenia macrophylla</i>	Meliaceae	Tốc độ sinh trưởng chậm, độ che bóng ít

12	Phượng vĩ (x)	Delonix olata	Fabaceae	- Cây bị rễ nổi làm hư hỏng vỉa hè, hay bị mục rỗng gốc, nguy cơ mất an toàn không được trồng trên vỉa hè và đường phố - Trồng trong khuôn viên (trường học, công trình văn hóa), vườn hoa, công viên.
13	Sa la (Tha la, Vô ưu, Đầu lân, Hàm rồng) (x)	Couroupita guianensis	Lecythidaceae	- Quả chín có mùi hôi. - Chỉ được trồng trong khuôn viên chùa, công trình văn hóa.
14	Sa kê (Xa kê, cây bánh mì) (x)	Artocarpus altilis Fosb.	Moraceae	- Không phù hợp cảnh quan đường phố. - Trồng trong khuôn viên, vườn hoa, khu dân cư.
15	Viết	Mimusops elengi Linn.	Sapotaceae	- Cây bị sâu đục thân gây chết khô. - Chỉ trồng khu vực vùng ven, trong khuôn viên.
16	Xà cừ (x)	Khaya senegalensis a.Juss	Meliaceae	- Rễ ăn nông, nguy cơ ngã đổ cao. - Chỉ trồng trong công viên, vườn dạo.
17	Các loài cây ăn trái (x)	-	-	Cây có trái khuyến khích trẻ em leo trèo, trái rụng gây ô nhiễm môi trường.
18	Cây dương	Casuarina equisetifolia	Populus	Cây thân gỗ, lá sớm rụng, lá hình kim, rất dễ trồng và dễ chăm sóc

Ghi chú: x- Cây không được trồng trên vỉa hè, dải phân cách đường phố.



3. Danh mục cây cấm trồng: Danh mục cây cấm trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa và các khu vực công cộng khác: (đây là những cây có độc tố, có khả năng gây nguy hiểm cho người, phương tiện và công trình).

STT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
01	Bà đậu	<i>Hura crepitans</i> L.	Euphorbiaceae	Thân có gai, nhánh giòn, dễ gãy, mù và hạt độc.
02	Bàng nước	<i>Fagraea crenulata</i> Maingay. ex. Cl.	Loganiaceae	Thân có gai.
03	Bồ kết	<i>Fructus Gleditschiae</i>	Caesalpiniaceae	Thân có nhiều gai rất to.
04	Bồ hòn	<i>Sapindus mukorossi</i> Gaertn.	Sapindaceae	Quả gây độc.
05	Cao su	<i>Hevea brasiliensis</i> (A.Juss.) Muell. Arg.	Euphorbiaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, hạt có chất độc.
06	Cô ca cảnh	<i>Erythroxylum novagrana - tense</i> (Morris.) Hieron	Erythroxylaceae	Lá có chất cocaine gây nghiện.
07	Đùng đỉnh	<i>Caryota mitis</i> Lour.	Arecaceae	Quả có chất gây ngứa.
08	Gòn	<i>Ceiba pentandra</i> (L.) Gaertn.	Bombacaceae	Nhánh giòn, dễ gãy, trái chín phát tán gây ô nhiễm môi trường.
09	Lông mủc các loại (Thùng mủc)	<i>Wrightia</i> spp.	Apocynaceae	Quả chín phát tán, hạt có lông ảnh hưởng môi trường.
10	Mã tiền	<i>Strychnos nux vomica</i> L.	Loganiaceae	Hạt có chất strychnine gây độc.
11	Me keo	<i>Pithecellobium dulce</i> (Roxb.) Benth.	Mimosaceae	Thân và cành nhánh có nhiều gai.
12	Sung Nam Bộ, Sơn lu	<i>Semecarpus cochinchinensis</i> Engl.	Anacardiaceae	Nhựa cây có chất làm ngứa, lở loét da.

3. Danh mục cây cấm trồng: (tiếp theo)

STT	Loài cây		Họ thực vật	Ghi chú
	Tên Việt Nam	Tên khoa học		
13	Thông thiên	Thevetia peruviana (Pres.) Merr.	Apocynaceae	Hạt, lá, vỏ cây đều có chứa chất độc.
14	Trầu (Dâu Sơn, Thiên niên đồng, Mộc du thụ)	Vernicia foridii	Euphorbiaceae	Lá và hạt cây đều có độc tố <i>saponozit</i>
15	Tỏi độc	Colchicum autumnale L.	Liliaceae	Toàn bộ thân cây Tỏi đều có độc gây tử vong cho người và gia súc nếu ăn phải.
16	Ô dầu (còn gọi là Củ gấu tàu)	Aconitum carmichaeli Debeaux	Ranunculaceae	Cây có độc
17	Trúc đào	Nerium oleander L.	Apocynaceae	Thân và lá có chất độc.
18	Si rô	Carissa carandas L.	Apocynaceae	Thân và cành nhánh có rất nhiều gai.

4. Danh mục cây được bảo tồn

+ Các loại cây cỏ thụ

+ Cây thuộc danh mục loài cây quý hiếm, cây được liệt kê vào danh sách đỏ Việt Nam, cây được công nhận có giá trị lịch sử văn hoá: Thuỷ tùng, Hoàng đàn, Gỗ đỏ, Trắc, Cẩm lai, Giáng hương,....

KIỂM TRA